TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **271**/2025/DS - ST
Ngày: 21/10/2025
V/v ***"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà **Lê Thị Thắm.**
2/ Ông **Nguyễn Văn Mến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025. Về *"tranh* chấp *hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2025. Giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T,** sinh ngày 17/6/1984
CCCD số 037184001111 cấp ngày 04/9/2022. SĐT 0913 141 988
Địa chỉ: B, khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.
Đại diện ủy quyền: (Giấy ủy quyền ngày 21/7/2025)
1/ Bà Nguyễn Thị Diễm T1, SN 1988. Có mặt
2/ Bà Lê Thùy T2, SN 1991. Có mặt
3/ Bà Nguyễn Thị Minh T3, SN 2001. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: Số B V, phường C, thành phố Cần Thơ.

2/ Bị đơn: Bà **Phan Thị H**, sinh ngày 09/11/1988
CCCD số 034188002555 cấp ngày 20/5/2023. SĐT 0948 134 134
Địa chỉ: A, KDC H, Khu V, Phường H, TP Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2025 và bản tự khai của nguyên đơn Phạm Thị T trình bày:

Khoảng tháng 01/2023, do có mối quan hệ bạn bè lâu năm nên vào ngày 10/01/2023 bà Phạm Thị T có cho bà Phan Thị H vay tài sản với số tiền là: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) có ký "Giấy xác nhận nợ ngày 10/01/2023". Theo thỏa thuận thì thời gian vay là 03 tháng, không có thỏa thuận

về lãi suất. Mục đích vay của bà Phan Thị H để kinh doanh. Bà H có thế chấp xe ô tô Mazda CX 5, biển số 65A – 111.16 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho nguyên đơn để đảm bảo nợ vay. Nhưng sau đó khoảng 02 tuần, bà H năn nỉ mượn lại xe và giấy tờ để sử dụng nói là đi gom tiền trả nợ cho nguyên đơn.

Đến thời hạn thanh toán mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng không có kết quả, bị đơn không nghe máy, cố tình né tránh. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ tạm tính đến ngày 15/10/2025 là **500.438.356 đồng**. Trong đó, vốn gốc là 400.000.000 đồng, lãi 10% tính từ ngày 11/4/2023 là 100.438.356 đồng. Nguyên đơn còn yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định cho đến thi thanh toán xong.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bà Phan Thị H đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể ngày 18/8/2025 và ngày 10/9/2025 nhưng bà Phan Thị H vẫn vắng mặt mà không có lý do (BL 33, 47). Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn nợ gốc là **400.000.000 đồng** (Bốn trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi 10%/năm từ ngày 11/4/2023 đến ngày Tòa án xét xử; Yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án. Bị đơn Phan Thị H vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Việc vay mượn tiền giữa các đương sự được lập bằng văn bản là Giấy xác nhận nợ ngày 10/01/2023 bản gốc (BL 44) thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) nên xem đây là hợp đồng vay tài sản. Bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay tài sản theo thoả thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thoả thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ Kết quả xác minh ngày 14/3/2025 của Công an phường H thì bà Phan Thị H có đăng ký thường trú tại địa phương và hiện vẫn còn sinh sống tại địa chỉ trên (BL 14-15). Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần bà Phan Thị H đến Tòa

án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà H vẫn vắng mặt mà không có lý do. Do đó, theo Điều 91, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ những chứng cứ đã thu thập, có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Về số nợ gốc, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn luôn vắng mặt, song căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể là Giấy xác nhận nợ ngày 10/01/2023 bản gốc (BL 44) do phía nguyên đơn cung cấp, thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), có chữ ký xác nhận của bị đơn chứng minh việc giao nhận tiền giữa hai bên. Cho nên đủ cơ sở kết luận bà Phan Thị H có vay và nợ nguyên đơn số tiền như trên. Phía bị đơn đã được hưởng quyền sở hữu tài sản vay đầy đủ nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài thời gian. Nên yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền **400.000.000 đồng** (Bốn trăm triệu đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về lãi suất: căn cứ bản gốc Giấy xác nhận nợ ngày 10/01/2023 bản gốc (BL 44) ngoài việc chứng minh bị đơn đã nhận đủ tiền vay theo thỏa thuận; còn thể hiện việc thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng từ ngày 10/01/2023; nhưng không thỏa thuận lãi suất. Nên xem đây là trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi theo Điều 463, 470 của Bộ luật dân sự. Trường hợp này lãi suất theo qui định là 10%/năm (tức 0,83%/tháng) theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 357, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay trả các khoản lãi bao gồm: Lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ lãi trong hạn và Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn. Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất cố định 10%/năm từ khi hết thời hạn vay (03 tháng) 11/4/2023 đến khi xét xử là có lợi hơn cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ ngày 11/4/2023 đến ngày xét xử 21/10/2025 là **30 tháng 10 ngày**. Nên số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là:

400.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 30 tháng 10 ngày = **100.706.000 đồng** (Một trăm triệu, bảy trăm lẽ sáu nghìn đồng).

[6] Tổng số tiền nợ gốc và lãi mà bị đơn Phan Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Phạm Thị Thu T4 đến ngày xét xử sơ thẩm là 400.000.000 đồng + 100.706.000 đồng = **500.706.000 đồng** (Năm trăm triệu, bảy trăm lẽ sáu nghìn đồng).

Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do nguyên đơn Phạm Thị T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn Phan Thị H phải chịu toàn bộ án phí là 20.000.000 đồng + 4%(500.706.000 đồng – 400.000.000 đồng) = **24.028.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu, không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 207, **227**, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự .
- Điều 463, 466, 470, 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của bà Phạm Thị T. Buộc bà **Phan Thị H** có nghĩa vụ trả cho bà **Phạm Thị T** số nợ gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và nợ lãi 100.706.000 đồng (Một trăm triệu, bảy trăm lẽ sáu nghìn đồng), tổng cộng là = **500.706.000 đồng** (Năm trăm triệu, bảy trăm lẽ sáu nghìn đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn **Phan Thị H** phải chịu án phí có giá ngạch số tiền là **24.028.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu, không trăm hai mươi tám nghìn đồng).
- Nguyên đơn **Phạm Thị T** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **11.751.000 đồng** (Mười một triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000588 ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV3-Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Mỹ Nhung